**Bài 11: So sánh các số thập phân (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS nhận biết được cách so sánh và so sánh được các số thập phân.

- HS vận dụng được việc nhận biết được việc so sánh số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu cách so sánh và so sánh được các số thập phân.

- Biết vận dụng được cách so sánh và so sánh được các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động**

- HS tham gia trò chơi để khởi động bài học.

Chuyển phân số thập phân thành số thập phân rồi đọc số thập phân đó.

+ Câu a: + Câu b: + Câu 3: 

**2. Khám phá**

- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:

- HS nêu cách so sánh.

- Nghe GV hướng dẫn cách so sánh.

- HS nêu lại cách so sánh hai số thập phân.

**3. Thực hành**

**Bài 1. So sánh hai số thập phân**

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS làm việc cá nhân

- HS báo cáo kết quả và nêu cách làm.

**Bài 2**. **Sắp xếp các số 3,604; 2,875, 2,857; 3,106 theo thứ tự từ bé đến lớn.**

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài tập cá nhân vào vở.

- HS nêu cách thực hiện.

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

**Bài 3: Chọn câu trả lời đúng.**

Trong ba chiếc cân như hình dưới đây, có một chiếc cân bị sai. Cân bị sai đó ở hình nào?

A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS suy nghĩ.

- HS trả lời, nêu cách làm.

- HS nhận xét, bổ sung.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**So sánh các số thập phân (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS nhận biết được số thập phân bằng nhau; so sánh được số thập phân và vận dụng được việc so sánh số thập phân để giải quyết một số tính huống thực tế.

- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số thập phân bằng nhau; so sánh được số thập phân.

-Biết vận dụng được việc so sánh số thập phân để giải quyết một số tính huống thực tế.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động**

- HS tham gia trò chơi để khởi động bài học.

**So sánh hai số thập phân**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) 53,29 và 53,92c) 25,219 và 25,219 | b) 47,74 và 39,75 |  |

**2. Luyện tập**

**Bài 1. Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.**

a) Số thập phân bằng nhau

- HS tìm hiểu về số thập phân bằng nhau theo gợi ý a.

- HS đọc lại cách tìm số thập phân bằng nhau.

b) Tìm chữ số thích hợp.

??

13,7 = 13,7

??

8,6100 = 8,6

??

21,4050 = 21,40

- Nghe GV hướng dẫn: Nếu một số thập phân có chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó.

- HS trả lời.

Bài 2.

a) Thêm các chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của mỗi số sau để phần thập phân của các số đó đều có ba chữ số.



b) Bỏ các chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của mỗi số sau để phần thập phân của các số đó viết dưới dạng gọn hơn (nếu có thể).

- HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bài 3. Số?**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.

- HS nhóm hoạt động nhóm 2

- HS trình bày KQ

**3. Vận dụng, trải nghiệm**

**Bài 4. Chọn câu trả lời đúng**

Chú mèo câu được con cá có ghi số thập phân lớn hơn 1,036 và bé hơn 2.

Con cá mà chú mèo câu được ghi số nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1, 036B. 0,95 | C. 1,36D. 2,01 |

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS suy nghĩ.

- HS trả lời, nêu cách làm.

- HS nhận xét, bổ sung.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TĂNG CƯỜNG TOÁN**

**Luyện tập về so sánh số thập phân**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

***-*** Biết so sánh hai số thập phân.

- Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Học sinh yêu thích môn học.

**II. Hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động mở đầu:**

HS chơi trò chơi"Phản xạ nhanh": Một HS nêu một số thập phân bất kì sau đó chỉ định 1 HS khác nêu một STP lớn hơn số thập phân vừa nêu.

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**

Bài 1: HĐ cá nhân

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét chữa bài.

Bài 2: HĐ cá nhân

- HS đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài.

Bài 3: HĐ cá nhân

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

Bài 4a: HĐ cá nhân

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh chữa bài.

- Nhận xét chữa bài.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

- Cho HS làm bài tập sau: Điền chữ số thích hợp vào ô trống:

a) 23,651 > 23,6 5

b) 1,235 = 1,235 0

c) 21,832 < 21, 00

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*